TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CPR** **TỈNH GL**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 38/2022/QĐST- DS	*CPR, ngày 19 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ án số: 220/2021/TLST- DS ngày 19 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank); Địa chỉ: 266- 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu. Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D**- Chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Võ Thị Nhược T**- Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh GL, theo quyết định số 3977/2020/QĐ- PL ngày 28/12/2020; Người được uỷ quyền lại: Bà **Dương Thị Thùy D**- chức vụ: TP.KSRR, (theo giấy ủy quyền về việc tham gia tố tụng số 166/GUQ- CNGL, ngày 25/5/2021).

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Tấn T**, sinh năm 1991 và bà **Huỳnh Thị Thu S**, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Thôn 4, xã Ia P, huyện CPR, tỉnh GL.

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. ***Về số tiền nợ***: Tính đến ngày 11/5/2022 ông Nguyễn Tấn T và bà Huỳnh Thị Thu S thừa nhận còn nợ của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền 393.189.570 đồng (ba trăm chín mươi ba triệu một trăm tám mươi chín nghìn năm trăm bảy mươi đồng), trong đó: Nợ gốc: 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), nợ lãi tạm tính đến ngày 11/5/2022 là: 93.189.570 đồng (chín mươi ba triệu một trăm tám mươi chín nghìn năm trăm bảy mươi đồng), chưa bao gồm lãi phát sinh từ sau ngày 11/5/2022).

2.2.*Về phương thức và thời hạn thanh toán*: Ngày 11/8/2022 (dương lịch) ông Nguyễn Tấn T và bà Huỳnh Thị Thu S có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín thông qua Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh GL số tiền 393.189.570 đồng (ba trăm chín mươi ba triệu một trăm tám mươi chín nghìn năm trăm bảy mươi đồng), trong đó: Nợ gốc: 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), nợ lãi tạm tính đến ngày 11/5/2022 là: 93.189.570 đồng (chín mươi ba triệu một trăm tám mươi chín nghìn năm trăm bảy mươi đồng), chưa bao gồm lãi phát sinh từ sau ngày 11/5/2022).

2.3 Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Nguyễn Tấn T và bà Huỳnh Thị Thu S vi phạm mốc thời hạn trả nợ nói trên thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện CPR xử lý tài sản đang thế chấp, theo: Hợp đồng thế chấp tài sản số 1725/2017/PGD- CS ngày 08/12/2017 được Công chứng viên văn phòng công chứng CS, tỉnh GL, địa chỉ: Tổ 8, thị trấn CS, huyện CS, tỉnh GL công chứng ngày 08/12/2017, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thửa đất như sau:

Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số: 87; tờ bản đồ số 12 tại thôn 4, xã Ia P, huyện CPR, tỉnh GL. Diện tích 438m^2, trong đó đất ở là 400m^2 , đất trồng cây lâu năm 38m^2 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 265502, được Ủy ban nhân dân huyện CPR, tỉnh GL cấp ngày 19/8/2014.

Để thu hồi nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hoà giải thành (11/5/2022) ông Nguyễn Tấn T và bà Huỳnh Thị Thu S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín trả lại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 265502 cho ông Nguyễn Tấn T và bà Huỳnh Thị Thu S sau khi ông Nguyễn Tấn T và bà Huỳnh Thị Thu S đã thanh toán tất cả các khoản nợ trên.

2.4.*Về án phí*: Án phí dân sự sơ thẩm trường hợp hoà giải thành trước khi mở phiên tòa là (393.189.570 x 5%) x 50% = 9.829.739 đồng (chín triệu tám trăm hai mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi chín đồng), bị đơn ông Nguyễn Tấn T và bà Huỳnh Thị Thu S tự nguyện liên đới chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 9.829.739 đồng (chín triệu tám trăm hai mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi chín đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín thông qua Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh GL số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là: 9.153.105 đồng (chín triệu một trăm năm mươi ba nghìn một trăm lẻ năm đồng) theo biên lai thu tiền số 0006171 ngày 16 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CPR, tỉnh GL.

2.5.Về chi phí Tố tụng: Ông Nguyễn Tấn T và bà Huỳnh Thị Thu S có trách nhiệm liên đới thanh toán lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín thông qua Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh GL số tiền là 3.000.000đ (ba triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh GL;
-VKSND huyện CPR;
-Chi cục THADS huyện CPR;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Khả T